

Bản án số: **86** /2019/ DS-ST

Ngày: 28-5-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**
2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Không có tham gia.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **LÊ VĂN K(Ngọc K)**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **NGUYỄN VĂN M**, sinh năm 1967.
Bà **NGUYỄN THỊ S**, sinh năm 1970.
Anh **NGUYỄN LINH V**, sinh năm 1993
Cùng địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Ông K có mặt; ông M, bà S, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Văn K(Ngọc K) trình bày:*
Nguyên ông với gia đình ông M, bà S, anh V là chỗ thân quen và dự định kết sui gia. Từ đó, gia đình ông M, bà S, anh V cần tiền để làm ăn nên nhờ ông vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh huyện C- Phòng

giao dịch H để đưa cho gia đình ông M, bà S, anh V vay lại vào ngày 16/9/2016 số tiền 250.000.000đồng(có lập giấy mượn quyền sử dụng đất để làm tin).

Ngày 02/8/2017 vay thêm 40.000.000đồng do anh V đại diện lập và lý tên biên nhận.

Ngày 11/9/2017 vay 30.000.000đồng do ông M lập biên nhận và đại diện ký tên.

Tổng cộng 03 lần vay là 320.000.000đồng, lãi suất theo lãi suất ngân hàng là 10%/ năm, thời hạn vay không xác định, khi nào ông cần sẽ báo trước. Tháng 9/2017 ông M, bà S, anh V có trả ông được 50.000.000đồng tiền vốn và 25.000.000đồng tiền lãi. Hiện còn nợ 270.000.000đồng.

Ông yêu cầu ông M, bà S, anh V trả 270.000.000đồng và tiền lãi từ tháng 9/2017 đến ngày xét xử theo qui định pháp luật. Vốn lại trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa ông K xác định yêu cầu ông M, bà S trả cho ông 230.000.000đồng. Trong đó số tiền vay 200.000.000đồng ông đã trả cho ngân hàng 01 lần vào ngày 17/9/2018 với số tiền vốn lãi là 70.928.082 đồng nên yêu cầu bà S, ông M trả đủ. Còn lại 150.000.000đồng thì ông yêu cầu tính lãi theo lãi suất lúc ông ký kết hợp đồng vay với ngân hàng. Riêng số tiền vay 30.000.000đồng ông không yêu cầu tính lãi. Ông cũng yêu cầu anh V trả 40.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Toàn bộ số tiền trên trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Linh V dù được triệu tập họp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Linh V dù được triệu tập xét xử họp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên. Đối với ông K tại phiên tòa yêu cầu ông M, bà S trả cho ông 230.000.000đồng. Trong đó số tiền vay 200.000.000đồng ông đã trả cho ngân hàng 01 lần vào ngày 17/9/2018 với số tiền vốn lãi là 70.928.082 đồng nên yêu cầu bà S, ông M trả đủ. Còn lại 150.000.000đồng thì ông yêu cầu tính lãi theo lãi suất lúc ông ký kết hợp đồng vay với ngân hàng. Riêng số tiền vay 30.000.000đồng ông không yêu cầu tính lãi. Ông cũng yêu cầu anh V trả 40.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp pháp luật nên được ghi nhận theo qui định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Đối với số tiền vay 250.000.000đồng vay ngày 16/9/2016. Xét thấy ông K có cung cấp cho Tòa án giấy mượn quyền sử dụng đất ngày 16/9/2016 có chữ ký của ông M, bà S với nội dung ông M cùng vợ là bà S mượn quyền sử dụng đất của ông M để vay vốn tại ngân hàng với số tiền 250.000.000đồng, khi đến hạn vợ chồng ông sẽ trả vốn lãi theo định kỳ đầy đủ. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của ông K là có thể chấp giấy đất của mình vay 250.000.000đồng và đưa lại cho ông M, bà S vay. Phía ông K cũng thừa nhận ông M, bà S có đưa tiền cho ông trả nợ ngân hàng 01 lần vào ngày 19/9/2017, phù hợp với chứng từ giao dịch tại ngân hàng. Tuy nhiên sau đó phía bị đơn không đưa tiền cho ông trả tiền ngân hàng nữa nên ông phải trả tiền thay vào ngày 17/9/2018 với số tiền 70.928.082 đồng. Như vậy ông M, bà S đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên ông mới khởi kiện.

Đồng thời ngày 21/7/2018 ông M, bà S có vay thêm của ông 30.000.000đồng(có làm biên nhận) nhưng đến nay cũng không trả. Con ông M, bà S là V cũng vay của ông 40.000.000đồng vào ngày 02/8/2018 và đến nay chưa trả nên ông yêu cầu ông M, bà S trả cho ông 230.000.000đồng. Trong đó số tiền vay 200.000.000đồng ông đã trả cho ngân hàng 01 lần vào ngày 17/9/2018 với số tiền vốn lãi là 70.928.082 đồng nên yêu cầu bà S, ông M trả đủ. Còn lại 150.000.000đồng thì ông yêu cầu tính lãi theo lãi suất lúc ông ký kết hợp đồng vay với ngân hàng. Riêng số tiền vay 30.000.000đồng ông không yêu cầu tính lãi. Ông cũng yêu cầu anh V trả 40.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Hơn nữa từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông M, bà S, anh V dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đây là ông, bà tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích của mình nên có thiệt thòi gì thì ông bà tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông M, bà S trả cho ông K số tiền vốn vay 230.000.000đồng tiền và lãi trên số tiền 200.000.000đồng(của khoản vay ngày 16/9/2016); anh V phải trả ông K số tiền vay 40.000.000 là có cơ sở.

[3] Về tiền lãi tính cụ thể như sau: Đối với số tiền vốn và lãi ông K trả cho ngân hàng vào ngày 17/9/2018 là 50.000.000đồng vốn và 20.928.082 đồng lãi là thực tế phát sinh có chứng từ rõ ràng nên ông M, bà S phải có nghĩa vụ hoàn trả lại.

Số tiền vốn 150.000.000đồng còn lại từ ngày 18/9/2018 đến ngày xét xử ông M, bà S không đưa tiền cho ông K trả ngân hàng. Ông K yêu cầu ông M, bà S trả lãi theo mức lãi suất khi ông ký kết hợp đồng tính dụng là 9,5%/ năm. Xét thấy mức lãi suất trên cũng phù hợp qui định pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể tính lãi như sau: $(150.000.000\text{đồng} \times 9.5\% \times 253 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 9.877.397\text{đồng}$.

[4] Về án phí: Hoàn lại cho ông K số tiền tạm ứng án phí đã đóng. Ông M, bà S, anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K(Lê Ngọc K).

- Buộc ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị S phải trả cho ông Lê Văn K(Lê Ngọc K) số tiền vốn vay là 230.000.000đồng và 30.805.479đồng tiền lãi. Tổng cộng là 260.805.479 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Linh V trả cho ông Lê Văn K(Lê Ngọc K) 40.000.000đồng tiền vay.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án **cho đến khi thi hành án xong**, nếu ông M, bà S, anh V chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị S phải chịu 13.040.000đồng (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Linh V phải chịu 2.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại ông Lê Văn K 6.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09430 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

